

BỘ GIÁO ÁN LỚP 5 SOẠN CHI TIẾT

TUẦN 1:

Thứ hai ngày ... tháng ... năm 201 ...

Tập đọc

THƯ GỬI CÁC HỌC SINH

I. Yêu cầu cần đạt :

- Biết đọc đúng giọng từ ngữ cần thiết, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ
- Hiểu nội dung bức thư: Bác Hồ khuyên HS chăm học, nghe thầy, yêu bạn.
- HS khá - giỏi đọc thể hiện được tình cảm thân yêu, trù mến, tin tưởng.
- Học thuộc lòng một đoạn thư : “Sau 80 năm...công học tập của các em”. (Trả lời được các câu hỏi 1,2,3).

* Các kĩ năng sống cơ bản được giáo dục trong bài:

- Kĩ năng xác định giá trị
- Kĩ năng tự nhận thức (nhận thức về mình, về trách nhiệm người HS)

II. Đồ dùng dạy - học :

* Giáo viên :

- SGK, SGV, giáo án...
- Tranh minh họa bài tập đọc.
- Bảng phụ ghi đoạn thư HS cần học thuộc.

* Học sinh : SGK, sự chuẩn bị bài trước ở nhà.

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ổn định :	- Hát vui.
2. Kiểm tra bài cũ : - GV kiểm tra SGK, tập vở, đồ dùng học tập của HS. - GV nhận xét chung sự chuẩn bị của HS.	- HS đem SGK, tập vở, đồ dùng học tập của mình ra để trên bàn.
3. Bài mới :	
3.1. Giới thiệu : - Yêu cầu quan sát tranh trang 3 SGK và cho biết trong tranh vẽ gì ? Những hình ảnh các em vừa nêu đã minh họa cho chủ điểm <i>Việt Nam- Tổ quốc em</i> . - Nhân ngày khai giảng năm học đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Bác hồ gửi HS cả nước một bức thư. Các em sẽ hiểu nội dung bức thư qua bài " <i>Thư gửi các học sinh</i> ". - Ghi bảng tựa bài.	- Quan sát và tiếp nối nhau phát biểu.
3.2. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài: a) Luyện đọc: - Yêu cầu hai HS đọc tốt đọc toàn bài. - Yêu cầu HS nêu các từ khó đọc - GV nhận xét và chốt và viết bảng các từ khó đọc : tựa trường, sung sướng, nghĩ sao, hết thầy, sau mấy tháng giời... - Hướng dẫn HS đọc đúng các từ khó: + GV đọc mẫu 1 lần các từ khó trên + Gọi vài HS đọc lại	- Nhắc tựa bài. - 2 HS được chỉ định nối tiếp đọc cả bài. - HS nêu theo ý nghĩa của mình - Chú ý theo dõi + HS lắng nghe + HS được gọi sẽ đọc lại

<p>+ Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, sửa sai</p> <p>+ Yêu cầu cả lớp đọc các từ khó</p> <p>- Yêu cầu HS thử chia đoạn. Gọi HS nhận xét, GV chốt ý:</p> <p>+ Đoạn1: Từ đầu đến <i>Vậy các em nghĩ sao ?</i></p> <p>+ Đoạn 2: Phần còn lại.</p> <p>- Gọi HS nối tiếp đọc các đoạn</p> <p>- Yêu cầu HS nhận xét. GV nhận xét, chỉ ra chỗ HS đọc còn chưa đúng, hướng dẫn HS đọc lại chỗ chưa đúng đó.</p> <p>- Gọi HS khác nối tiếp đọc các đoạn</p> <p>- Yêu cầu HS nhận xét. GV nhận xét, chỉ ra chỗ HS đọc còn chưa đúng.</p> <p>- Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp. GV bao quát lớp, hướng dẫn cho các em còn gặp khó khăn.</p> <p>- Gọi 2 HS đọc nối tiếp toàn bài</p> <p>- Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, tuyên dương các HS đọc tốt</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài</p> <p>- Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- Yêu cầu HS đọc các từ chú giải</p> <p>- Cho HS nêu các từ mà các em còn chưa hiểu nghĩa, gọi HS giải nghĩa cho bạn nghe nếu HS biết, nếu HS chưa biết thì sau đó GV sẽ giải nghĩa.</p> <p>-GV đọc diễn cảm toàn bài với giọng thân ái, thiết tha, hi vọng, tin tưởng.</p> <p>b) Tìm hiểu bài:</p> <p>- Yêu cầu đọc thầm đoạn 1, từng cặp thảo luận và trả lời câu hỏi: <i>Ngày khai trường tháng 9 năm 1945 có gì đặc biệt so với những ngày khai trường khác ?</i></p> <p>- Gọi HS nhận xét câu trả lời. GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.</p> <p>- Yêu cầu đọc thầm đoạn 2 và trả lời câu hỏi:</p> <p style="padding-left: 20px;">+ <i>Sau cách mạng tháng Tám, nhiệm vụ của toàn dân là gì ?</i></p> <p style="padding-left: 20px;">+ <i>Học sinh có trách nhiệm như thế nào trong công cuộc kiến thiết đất nước ?</i></p> <p>- Nhận xét, khen HS trả lời đúng, chốt lại ý đúng.</p> <p>- Cho HS thảo luận nhóm nêu nội dung chính</p> <p>- Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>- GV chốt lại nội dung chính bài : Bác Hồ khuyên</p>	<p>+ Nhận xét</p> <p>+ Cả lớp đồng thanh đọc</p> <p>- HS chia đoạn</p> <p>- 2 HS nối tiếp đọc</p> <p>- Nhận xét bạn</p> <p>- 2 HS khác nối tiếp đọc</p> <p>- Nhận xét bạn</p> <p>- 2 HS ngồi cùng bàn luyện đọc với nhau.</p> <p>- 2 HS được chỉ định đọc nối tiếp cả bài</p> <p>- Nhận xét bạn đọc</p> <p>- 1 HS được chỉ định đọc toàn bài</p> <p>- Nhận xét bạn đọc</p> <p>- 1 HS đọc phần từ; 1 HS đọc phần giải nghĩa từ.</p> <p>- HS nêu các từ chưa rõ nghĩa.</p> <p>- Cả lớp lắng nghe.</p> <p>- Từng cặp thảo luận và trả lời: <i>Đó là ngày khai trường đầu tiên của nước VNDCCH, ngày khai trường đầu tiên sau khi nước ta giành được độc lập sau 80 năm làm nô lệ cho thực dân Pháp.</i></p> <p>- HS nhận xét câu trả lời của bạn</p> <p>- Tiếp nối nhau trả lời :</p> <p style="padding-left: 20px;">+ <i>Xây dựng lại cơ sở, làm cho nước nhà theo kịp các nước khác.</i></p> <p style="padding-left: 20px;">+ <i>Cố gắng, siêng học, nghe thầy, yêu bạn, làm cho đất nước tiến đến đài vinh quang.</i></p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Thảo luận nhóm 2 và nêu nội dung chính</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- Lắng nghe</p>
--	--

<p>học sinh chăm học, biết nghe lời thầy, yêu bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc lại nội dung chính c) Hướng dẫn đọc diễn cảm: - Treo bảng phụ ghi đoạn: “Sau 80 năm giời ... trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều” - Đọc mẫu. - Yêu cầu đọc theo cặp. - Tổ chức thi đọc diễn cảm. - Nhận xét, tuyên dương HS đọc tốt. d) Hướng dẫn học thuộc lòng: - Yêu cầu nhằm đề thuộc đoạn văn ghi trên bảng phụ. - Tổ chức thi đọc thuộc lòng trước lớp. - Nhận xét, khen. <p>4. Cũng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc lại cả bài - Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, khen. - Gọi HS trả lời câu hỏi 1 - Gọi HS nhận xét. - Gọi HS nêu lại nội dung chính bài học - Gọi HS nhận xét. <p>*GDDĐ HCM: Bác Hồ là người có trách nhiệm với đất nước, trách nhiệm GD trẻ em để tương lai đất nước tốt đẹp.</p> <p>5. Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Về học thuộc lòng đoạn văn - Chuẩn bị bài "Quang cảnh làng mạc ngày mùa". 	<ul style="list-style-type: none"> - Vài em đọc lại - Quan sát. - Lắng nghe. - Đọc theo cặp. - Xung phong thi đọc. - Nhận xét, bình chọn. - Đọc nhằm đoạn văn. - Xung phong thi. - Nhận xét bạn - 1 HS đọc - Nhận xét bạn đọc - 1 HS trả lời - Nhận xét bạn trả lời - Vài HS nêu - Nhận xét - HS lắng nghe - Lắng nghe và ghi nhớ
--	--

Toán

ÔN TẬP : KHÁI NIỆM VỀ PHÂN SỐ

I. Mục tiêu :

- Biết đọc, viết phân số; biết biểu diễn một phân chia số tự nhiên cho một số tự nhiên khác 0 và viết một số tự nhiên dưới dạng phân số.

- Làm các bài tập: 1, 2, 3, 4.

II. Đồ dùng dạy học :

- Giáo viên : SGK, phấn màu, các tấm bìa cắt và vẽ như các hình vẽ trong SGK.

- Học sinh : SGK, bảng con...

III. Các hoạt động dạy - học :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ổn định :</p> <p>2. Kiểm tra sự chuẩn bị của HS :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra dụng cụ học tập của HS. - Nhận xét chung sự chuẩn bị của HS <p>3. Bài mới :</p> <p>3.1. Giới thiệu bài : Bài đầu tiên của chương trình Toán lớp 5 sẽ giúp các em ôn tập về phân số qua bài "Ôn tập: Khái niệm về phân số".</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát vui. - HS thực hiện theo yêu cầu GV - HS lắng nghe

<p>- Ghi bảng tựa bài.</p> <p>3.2. Các hoạt động :</p> <p>* Hoạt động 1 : Ôn tập khái niệm ban đầu về phân số :</p> <p>- Dán lần lượt từng tấm bìa lên bảng, yêu cầu nêu tên gọi phân số, viết phân số vào bảng con và đọc phân số.</p> <p>- Ghi bảng các phân số: $\frac{2}{3}$; $\frac{5}{10}$; $\frac{3}{4}$; $\frac{40}{100}$, yêu cầu chỉ vào từng phân số và nêu.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>* Hoạt động 2 : Ôn tập về cách viết thương hai số tự nhiên, cách viết mỗi số tự nhiên dưới dạng phân số :</p> <p>- Ghi bảng lần lượt các phép tính chia, yêu cầu viết kết quả phép chia dưới dạng phân số vào bảng con : $1 : 3$; $4 : 10$; $9 : 2$.</p> <p>- Yêu cầu đọc chú ý 1 trang 3 SGK.</p> <p>- Nêu câu hỏi :</p> <p>+ Một số tự nhiên chia cho 1 bằng bao nhiêu ? Ghi các số sau dưới dạng phân số: 5; 12; 2001;... vào bảng con.</p> <p>+ Số 1 là thương của phép chia có số bị chia và số chia như thế nào ? Điền vào những chỗ còn trống :</p> $1 = \frac{9}{\dots}; 1 = \frac{\dots}{18}; 1 = \frac{\dots}{\dots}$ <p>+ Khi nào thương của phép chia bằng 0 ? Ghi phép chia dưới dạng phân số.</p> <p>- Yêu cầu trình bày và nối tiếp nhau đọc các chú ý 2, 3, 4 trang 4 SGK.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>* Hoạt động 3 : Thực hành:</p> <p>- Bài 1 : Ghi bảng lần lượt các phân số :</p> $\frac{5}{7}; \frac{25}{100}; \frac{91}{38}; \frac{60}{17}; \frac{85}{1000}$ <p>+ Yêu cầu đọc, nêu tử số và mẫu số của từng phân số trên.</p> <p>+ Nhận xét. Chốt kết quả đúng</p> <p>- Bài 2 :</p> <p>+ Gọi HS đọc yêu cầu.</p> <p>+ Giáo viên ghi bảng : $3 : 5$; $75 : 100$; $9 : 17$.</p> <p>+ Giáo viên gợi ý HS nêu cách làm</p> <p>+ Yêu cầu viết các thương sau dưới dạng phân số vào bảng con</p> <p>+ Nhận xét.</p> <p>- Bài 3 :</p> <p>+ Gọi HS đọc yêu cầu.</p> <p>+ Giáo viên gợi ý HS nêu cách làm</p>	<p>- Nhắc tựa bài.</p> <p>- Quan sát từng tấm bìa và thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>- HS được chỉ định trình bày.</p> <p>- Thực hiện vào bảng con theo yêu cầu.</p> <p>- Tiếp nối nhau đọc chú ý 1.</p> <p>- Tiếp nối nhau phát biểu ý kiến và thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>- Thực hiện theo yêu cầu GV</p> <p>+ Đọc yêu cầu</p> <p>+ HS nêu miệng</p> <p>+ Nhận xét.</p> <p>+ Đọc yêu cầu</p> <p>+ HS nêu cách làm bài</p> <p>- HS được chỉ định đọc và nêu theo yêu cầu.</p> <p>+ Nhận xét.</p> <p>+ Đọc yêu cầu</p> <p>+ HS nêu cách làm bài</p>
--	---

<p>+ Yêu cầu viết các số tự nhiên sau dưới dạng phân số có mẫu là 1 vào vở : 32; 105; 1000.</p> <p>+ Nhận xét.</p> <p>- Bài 4 :</p> <p>+ Gọi HS đọc yêu cầu.</p> <p>+ Giáo viên gợi ý HS nêu cách làm</p> <p>+ Chia nhóm</p> <p>+ Yêu cầu viết các số thích hợp vào chỗ trống :</p> <p>a) $1 = \frac{6}{\square}$; b) $0 = \frac{\square}{5}$</p> <p>+ Cho HS trình bày bài làm</p> <p>+ Nhận xét.</p> <p>4. Củng cố :</p> <p>- Yêu cầu đọc các chú ý trang 3 - 4 SGK.</p> <p>- Cho HS thi đua làm toán</p> <p>- Giáo dục : Vận dụng kiến thức ôn tập vào bài tập cũng như thực tế cuộc sống.</p> <p>5. Dặn dò :</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Xem lại bài đã học.</p> <p>- Chuẩn bị bài "<i>Ôn tập: Tính chất cơ bản của phân số</i>".</p>	<p>- HS làm 2 bảng lớp, HS còn lại vào vở</p> <p>+ Nhận xét.</p> <p>+ Đọc yêu cầu</p> <p>+ HS nêu cách làm bài</p> <p>+ Nhóm 4</p> <p>- Thực hiện vào phiếu học tập</p> <p>+ HS trình bày bài làm</p> <p>+ Nhận xét.</p> <p>- Tiếp nối nhau đọc.</p> <p>- HS thi đua làm toán theo yêu cầu GV</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Lắng nghe và ghi nhớ</p>
---	---

Lịch sử

“BÌNH TÂY ĐẠI NGUYÊN SOÁI” TRƯƠNG ĐỊNH.

I. Mục tiêu :

- Biết được thời kì đầu thực dân Pháp xâm lược, Trương Định là một trong thủ lĩnh nổi tiếng của phong trào đấu tranh chống Pháp xâm lược ở Nam Kỳ. Nêu các sự kiện chủ yếu về Trương Định: không tuân theo lệnh vua, cùng nhân dân chống Pháp.

+ Trương Định quê ở Bình Sơn, Quảng Ngãi, chịu mộ nghĩa binh đánh Pháp ngay khi chúng vừa tấn công Gia Định (1859).

+ Triều đình kí hiệp ước nhường 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ cho Pháp và ra lệnh cho Trương Định giải tán lực lượng kháng chiến.

+ Trương Định đã không tuân theo lệnh vua, kiên quyết ở lại cùng nhân dân chống quân Pháp xâm lược.

- Biết các đường phố, trường học, ở địa phương mang tên Trương Định.

II. Đồ dùng dạy - học :

- Hình trong SGK.

- Bản đồ Hành chính Việt Nam.

- Phiếu học tập.

- Học sinh : SGK, sự chuẩn bị bài...

III. Các hoạt động dạy - học :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Kiểm tra sự chuẩn bị của HS :</p> <p>- Kiểm tra dụng cụ học tập của HS.</p> <p>- Nhận xét chung sự chuẩn bị của HS</p> <p>3. Bài mới :</p>	<p>- Hát vui.</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu GV</p>

3.1. Giới thiệu bài : Treo bản đồ chỉ địa danh Đà Nẵng, 3 tỉnh miền Đông, 3 tỉnh miền Tây Nam Kỳ và giới thiệu nơi Pháp chính thức nổ phát súng đầu tiên tấn công Đà Nẵng để xâm lược Việt Nam (sáng ngày 1-9-1858). Tại đây chúng gặp sự chống trả quyết liệt của quân và dân ta nên chúng không thực hiện được kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh. Năm sau, chúng chuyển hướng đánh vào Gia Định. Nhân dân Nam Kỳ khắp nơi đứng lên chống Pháp xâm lược, đáng chú ý là phong trào kháng chiến của nhân dân dưới sự chỉ huy của Trương Định

- Ghi bảng tựa bài.

3.2. Các hoạt động :

*** Hoạt động 1:**

- Chia lớp thành 4 nhóm, phát phiếu học tập và yêu cầu thảo luận các câu hỏi trong phiếu.

PHIẾU HỌC TẬP

Trả lời các câu hỏi sau:

+ Khi nhận được lệnh của triều đình có điều gì làm cho Trương Định phải băn khoăn, suy nghĩ ?

+ Trước những băn khoăn đó, nghĩa quân và dân chúng đã làm gì ?

+ Trương Định đã làm gì để đáp lại lòng tin yêu của nhân dân ?

- Yêu cầu trình bày kết quả

- Nhận xét

- Chốt ý: Băn khoăn giữa lệnh vua và lòng dân, lại được nghĩa quân và nhân dân suy tôn là "Bình Tây Đại nguyên soái", Trương Định đã không tuân lệnh vua, ở lại cùng nhân dân chống giặc Pháp.

*** Hoạt động 2 :**

- Nêu lần lượt từng câu hỏi :

+ Em có suy nghĩ như thế nào trước việc Trương Định không tuân lệnh triều đình, quyết tâm ở lại cùng nhân dân chống Pháp ?

+ Em biết thêm gì về Trương Định ?

- Yêu cầu thảo luận và trình bày ý kiến.

- Nhận xét, tuyên dương ý kiến hay.

- Chốt ý

- Gọi ý HS nêu nội dung bài học

- GV chốt lại, ghi bảng

4. Cũng cố:

- Yêu cầu nêu lại nội dung của bài học.

- Với lòng yêu nước thương dân, Trương Định đã ở lại cùng nhân dân quyết tâm chống giặc Pháp. Một tấm gương sáng trong lịch sử dân tộc ta.

- Quan sát bản đồ. Lắng nghe

- Nhắc tựa bài.

- Nhóm trưởng điều khiển nhóm hoạt động dựa vào SGK.

+ Không tuân lệnh vua thì mang tội phản nghịch, nhân dân và nghĩa quân muốn tiếp tục kháng chiến.

+ Suy tôn Trương Định làm "Bình Tây Đại nguyên soái".

+ Không tuân lệnh vua, ở lại cùng nhân dân chống Pháp.

- Đại diện nhóm trình bày kết quả.

- Nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe

- Thảo luận các câu hỏi.

- Tiếp nối nhau trình bày.

- Nhận xét, góp ý.

- HS lắng nghe

- HS nêu cá nhân

- HS đọc lại

- Tiếp nối nhau nêu lại.

- Lắng nghe

<ul style="list-style-type: none"> - Lòng ghép giáo dục theo mục tiêu bài học. 5. Dặn dò: - Nhận xét tiết học. - Xem lại bài học. - Chuẩn bị bài <i>Nguyễn Trường Tộ ...</i> 	- Lắng nghe và ghi nhớ
--	------------------------

Đạo đức

EM LÀ HỌC SINH LỚP NĂM (tiết 1)

I. Mục tiêu :

- Biết HS lớp 5 là HS của lớp lớn nhất trường, cần phải gương mẫu cho các lớp dưới học tập.
- Có ý thức học tập, rèn luyện.
- Vui và tự hào khi là HS lớp 5.
- Biết nhắc nhở các bạn cần có ý thức học tập, rèn luyện.

* Các kĩ năng sống cơ bản được giáo dục trong bài :

- Kĩ năng tự nhận thức (tự nhận thức được mình l HS lớp 5)
- Kĩ năng xác định giá trị (XĐ giá trị của HS lớp 5)
- Kĩ năng ra quyết định (biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống để xứng đáng là HS lớp 5)

II. Đồ dùng dạy - học :

- Hình trong SGK.
- Các bài hát về chủ đề trường em.
- Các truyện nói về tấm gương HS lớp 5 gương mẫu.
- Học sinh : SGK, VBT, sự chuẩn bị bài...

III. Các hoạt động dạy - học :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ổn định : 2. Kiểm tra sự chuẩn bị của HS : - Kiểm tra dụng cụ học tập của HS. - Nhận xét chung sự chuẩn bị của HS 3. Bài mới : 3.1. Giới thiệu bài : Là HS lớp 5 các em cảm thấy như thế nào ? Bài <i>Em là học sinh lớp 5</i> sẽ cho các em thấy rõ vị thế của HS lớp 5 so với các lớp trước cũng như bước đầu có kĩ năng tự nhận thức, kĩ năng đặt mục tiêu. - Ghi bảng tựa bài. 3.2. Các hoạt động : * Hoạt động 1: Quan sát tranh và thảo luận : - Mục tiêu: HS thấy được vị thế mới của HS lớp 5, thấy vui và tự hào vì đã là HS lớp 5. - Cách tiến hành : + Chia lớp thành nhóm 4, yêu cầu quan sát tranh và thảo luận các câu hỏi: . Tranh vẽ gì ? . Em nghĩ gì khi xem các tranh ? . HS lớp 5 có gì khác so với HS các khối lớp khác ? . Theo em, chúng ta cần làm gì để xứng đáng là HS lớp 5 ? + Yêu cầu trình bày kết quả.	- Hát vui. - HS thực hiện theo yêu cầu GV - HS lắng nghe - Nhắc tựa bài. + Nhóm trưởng điều khiển nhóm hoạt động theo yêu cầu. + Đại diện nhóm trình bày kết quả.

<p>+ Nhận xét</p> <p>+ Kết luận : Lớp 5 là lớp lớn nhất trường. Vì vậy, HS lớp 5 cần phải gương mẫu về mọi mặt để các em HS các khối lớp khác học tập.</p> <p>* Hoạt động 2 : Những nhiệm vụ của HS lớp 5.</p> <p>- Mục tiêu: Giúp HS xác định được những nhiệm vụ của HS lớp 5.</p> <p>- Cách tiến hành :</p> <p>+ Nêu yêu cầu BT 1, yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi.</p> <p>+ Yêu cầu trình bày kết quả.</p> <p>+ Nhận xét, kết luận : Các điểm (a), (b), (c), (d), (e) trong BT 1 là những nhiệm vụ của HS lớp 5 mà các em cần phải thực hiện.</p> <p>- Các em hãy tự liên hệ xem đã làm được những gì; những gì còn cần cố gắng hơn.</p> <p>* Hoạt động 3: Tự liên hệ</p> <p>- Mục tiêu: Giúp HS tự nhận thức về bản thân và có ý thức học tập, rèn luyện để xứng đáng là HS lớp 5.</p> <p>- Cách tiến hành :</p> <p>+ Yêu cầu thảo luận nhóm đôi về suy nghĩ và đối chiếu những việc làm của mình từ trước đến nay với những nhiệm vụ của HS lớp.</p> <p>+ Yêu cầu trình bày ý kiến.</p> <p>+ Nhận xét, kết luận : Các em cần cố gắng phát huy những điểm mà mình đã thực hiện tốt và khắc phục những mặt còn thiếu sót để xứng đáng là HS lớp 5.</p> <p>* Hoạt động 4: Chơi trò chơi <i>Phóng viên</i></p> <p>- Mục tiêu: Cùng cố lại nội dung bài học.</p> <p>- Cách tiến hành</p> <p>+ Hướng dẫn: các em được đóng vai phóng viên đến từng bạn để phỏng vấn. Khi phỏng vấn, phóng viên đặt những câu hỏi có nội dung liên quan đến chủ đề bài học.</p> <p>+ Lớp đề cử hai bạn làm phóng viên đi phỏng vấn.</p> <p>+ Nhận xét, kết luận.</p> <p>4. Cũng cố :</p> <p>- Ghi bảng phần ghi nhớ.</p> <p>- Các em thực hiện tốt những nhiệm vụ của HS lớp 5 để xứng đáng là anh, chị của các em học khối lớp khác.</p> <p>- Lòng ghép giáo dục theo mục tiêu bài học.</p> <p>5. Dặn dò :</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Yêu cầu lập kế hoạch phấn đấu của bản thân trong năm học này và sưu tầm những bài báo, bài thơ, bài hát nói về HS lớp 5 gương mẫu, về chủ đề <i>Trường em</i>.</p>	<p>+ Nhận xét, bổ sung.</p> <p>+ HS lắng nghe</p> <p>+ Hai bạn cùng bàn thảo luận.</p> <p>+ Trình bày kết quả.</p> <p>+ Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>+ Suy nghĩ và đối chiếu những việc làm của mình với bạn ngồi cùng bàn.</p> <p>+ Tiếp nối nhau trình bày ý kiến.</p> <p>+ HS lắng nghe</p> <p>+ Chú ý.</p> <p>+ Phóng viên nêu câu hỏi phỏng vấn các bạn.</p> <p>+ HS lắng nghe</p> <p>- Tiếp nối nhau đọc mục ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Lắng nghe và ghi nhớ</p>
--	--

Thứ ba ngày ... tháng ... năm 201...
Luyện từ và câu

TỪ ĐỒNG NGHĨA

I. Mục đích, yêu cầu

- Bước đầu hiểu từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau ; hiểu các từ đồng nghĩa hoàn toàn, từ đồng nghĩa không hoàn toàn (nội dung ghi nhớ) .

- Tìm được từ đồng nghĩa theo yêu cầu BT1, BT2 (2 trong số 3 từ), đặt câu được với một cặp từ đồng nghĩa , theo mẫu (BT3).

- HS khá giỏi đặt câu được với 2-3 cặp từ đồng nghĩa tìm được (BT3).

II. Đồ dùng dạy - học :

- VBT Tiếng Việt 5, tập 1

- Bảng phụ viết nội dung cần ghi nhớ.

- Bảng nhóm.

- Học sinh : SGK, VBT, bảng con, sự chuẩn bị bài...

III. Hoạt động dạy - học :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ổn định :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ :</p> <p>- Kiểm tra dụng cụ học tập của HS.</p> <p>- Nhận xét chung sự chuẩn bị của HS</p> <p>3. Bài mới :</p> <p>3.1. Giới thiệu bài : Thế nào là từ đồng nghĩa, từ đồng nghĩa được vận dụng như thế nào ? Bài <i>Từ đồng nghĩa</i> sẽ giúp các em giải đáp thắc mắc.</p> <p>- Ghi bảng tựa bài</p> <p>3.2. Phần Nhận xét :</p> <p>* Bài tập 1:</p> <p>- Yêu cầu đọc toàn bộ nội dung.</p> <p>- Yêu cầu đọc từ in đậm.</p> <p>- Ghi bảng và yêu cầu giải thích nghĩa các từ: <i>xây dựng- kiến thiết</i> và các từ <i>vàng xuộm- vàng hoe-vàng lịm</i>.</p> <p>- Yêu cầu so sánh nghĩa của các từ đó.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- Chốt ý: Những từ có nghĩa giống nhau như vậy là từ đồng nghĩa.</p> <p>* Bài tập 2:</p> <p>- Yêu cầu đọc toàn bộ nội dung.</p> <p>- Yêu cầu thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- Chốt ý:</p> <p>+ Xây dựng và kiến thiết có thể thay thế cho nhau vì nghĩa các từ ấy giống nhau hoàn toàn.</p> <p>+ Vàng xuộm, vàng hoe, vàng lịm không thể thay thế cho nhau vì nghĩa của các từ ấy không giống nhau hoàn toàn.</p> <p>3.3. Phần Ghi nhớ :</p> <p>- Yêu cầu đọc nội dung cần ghi nhớ.</p> <p>- Yêu cầu học thuộc nội dung cần ghi nhớ.</p> <p>3.4. Phần Luyện tập :</p> <p>* Bài tập 1:</p>	<p>- Hát vui.</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu GV</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Nhắc tựa bài.</p> <p>- Đọc theo yêu cầu.</p> <p>- Vài HS đọc.</p> <p>- Tiếp nối nhau giải thích nghĩa.</p> <p>- Nghĩa các từ đều giống nhau.</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Tiếp nối nhau đọc.</p> <p>- Thảo luận và phát biểu ý kiến.</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Tiếp nối nhau đọc.</p> <p>- Đọc nhẩm.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Ghi bảng và yêu cầu đọc những từ in đậm trong đoạn văn: <i>nước nhà- hoàn cầu- non sông- năm châu.</i> - Yêu cầu làm vào vở BT và phát biểu. - Nhận xét - Chốt lại ý đúng: nước nhà- non sông, hoàn cầu - năm châu. * Bài tập 2: - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Yêu cầu thảo luận theo nhóm đôi. - Yêu cầu làm vào vở BT và phát biểu nhóm cho 4 HS thực hiện. - Yêu cầu HS làm bảng nhóm treo lên, lớp đọc kết quả. - Nhận xét, giữ lại bài làm có nhiều từ đồng nghĩa và bổ sung thêm ý kiến của cả lớp. - Chốt ý * Bài tập 3: - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Nhắc nhở: mỗi em đặt 2 câu, mỗi câu chứa một từ trong cặp từ đồng nghĩa hoặc 1 câu chứa cả 2 từ đồng nghĩa. - Yêu cầu làm vào nháp và đọc bài làm. - Nhận xét và yêu cầu viết vào vở câu văn đặt đúng với cặp từ đồng nghĩa 4. Củng cố: - Tổ chức thi đọc thuộc nội dung cần ghi nhớ. - Chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu tìm nhanh từ đồng nghĩa với từ <i>trắng</i>. Nhóm nào tìm được nhiều và đúng là thắng cuộc. - Lòng ghép giáo dục theo mục tiêu bài học. 5. Dặn dò : - Nhận xét tiết học. - Xem lại bài đã học. - Chuẩn bị bài <i>Luyện tập về từ đồng nghĩa.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nối nhau đọc. - Vài HS đọc. - Thực hiện theo yêu cầu. - Nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe - Tiếp nối nhau đọc. - Từng cặp thảo luận. - Thực hiện theo yêu cầu. - Tiếp nối nhau đọc kết quả. - Nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe - Tiếp nối nhau đọc. - Chú ý. - Thực hiện theo yêu cầu. - Nhận xét, bổ sung và viết vào vở. - Xung phong thi đọc thuộc lòng. - Các nhóm tham gia và bình chọn nhóm thắng cuộc. - Lắng nghe - Lắng nghe và ghi nhớ
---	--

Toán

ÔN TẬP : TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ

I. Mục tiêu :

- Biết tính chất cơ bản của phân số. Vận dụng để rút gọn phân số, quy đồng mẫu số các phân số (trường hợp đơn giản).

- Bài tập cần làm : 1, 2

II. Chuẩn bị :

- Giáo viên : SGK, bảng phụ, phiếu học tập...

- Học sinh : SGK, VBT, bảng con sự chuẩn bị bài...

III. Các hoạt động dạy - học :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn định :	- Hát vui.
2. Kiểm tra bài cũ : - Yêu cầu làm lại bài 1 và bài 2 trang 4 SGK.	- HS được chỉ định thực hiện.

<p>- Nhận xét. Nhận xét chung</p> <p>3. Bài mới :</p> <p>3.1. Giới thiệu bài : Bài "<i>Ôn tập : Tính chất cơ bản của phân số</i>" sẽ giúp các em nhớ lại tính chất cơ bản của phân số cũng như biết vận dụng để rút gọn phân số và quy đồng mẫu số các phân số.</p> <p>- Ghi bảng tựa bài.</p> <p>3.2. Các hoạt động :</p> <p>* Hoạt động 1 : Ôn tập tính chất cơ bản của phân số:</p> <p>- Ghi bảng ví dụ và yêu cầu điền vào ô trống :</p> $\frac{5}{6} = \frac{5 \times 3}{6 \times 3} = \frac{\square}{\square}$ $\frac{15}{18} = \frac{15 : 3}{18 : 3} = \frac{\square}{\square}$ <p>- Yêu cầu nhận xét về thừa số và số chia.</p> <p>- Qua 2 ví dụ trên, các em hãy nêu tính chất cơ bản của phân số.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- Ghi bảng tính chất cơ bản của phân số.</p> <p>- Cho HS đọc lại</p> <p>* Hoạt động 2 : Ứng dụng tính chất cơ bản của phân số:</p> <p>- Rút gọn phân số :</p> <p>+ Ghi bảng và yêu cầu HS rút gọn phân số $\frac{90}{120}$</p> <p>+ Nêu cách rút gọn phân số.</p> <p>+ Phân số phải rút gọn đến khi nào ?</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- Quy đồng mẫu số các phân số :</p> <p>+ Ghi bảng và yêu cầu HS quy đồng mẫu số của $\frac{2}{5}$ và $\frac{4}{7}$</p> <p>+ Yêu cầu nêu cách quy đồng mẫu số các phân số ?</p> <p>+ Ghi bảng và yêu cầu HS quy đồng mẫu số của $\frac{3}{5}$ và $\frac{9}{10}$</p> <p>+ Yêu cầu nêu nhận xét về mẫu số của hai phân số và cách quy đồng hai phân số $\frac{3}{5}$ và $\frac{9}{10}$</p> <p>- Nhận xét, chốt ý.</p> <p>* Hoạt động 3 : Thực hành :</p> <p>- Bài 1 :</p> <p>+ Gọi HS đọc yêu cầu.</p> <p>+ Yêu cầu nhắc lại cách rút gọn phân số ?</p> <p>+ Cho HS làm vào bảng con.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- Nhắc tựa bài.</p> <p>- Thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>- Tiếp nối nhau phát biểu.</p> <p>- Tiếp nối nhau phát biểu.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- Vài HS đọc lại</p> <p>- Chú ý.</p> <p>+ 1 HS làm trên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p>+ Tiếp nối nhau phát biểu.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>+ 1 HS làm trên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p>+ Tiếp nối nhau phát biểu.</p> <p>+ 1 HS làm trên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p>+ Tiếp nối nhau phát biểu.</p> <p>+ Đọc yêu cầu.</p> <p>+ 3 HS nhắc lại.</p>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> + Nhận xét, sửa chữa. - Bài 2 : + Gọi HS đọc yêu cầu. + Yêu cầu HS nhắc lại cách quy đồng mẫu số các phân số ? + Chia nhóm + Cho HS làm vào phiếu học tập + Nhận xét, sửa chữa. 4. Củng cố : - Yêu cầu nêu tính chất cơ bản của phân số. - Nhận xét. Tuyên dương - Giáo dục : vận dụng tính chất cơ bản của phân số, các em có thể rút gọn phân số hoặc quy đồng mẫu số các phân số. 5. Dặn dò: - Nhận xét tiết học - Làm lại các bài tập vào vở. - Chuẩn bị bài <i>Ôn tập: So sánh hai phân số.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện theo yêu cầu. + Nhận xét. + Đọc yêu cầu. + Vài HS nhắc lại. + Nhóm 4 + Thực hiện theo yêu cầu. + Nhận xét. - Tiếp nối nhau phát biểu. - HS lắng nghe - Lắng nghe và ghi nhớ
---	--

Khoa học
SỰ SINH SẢN

I. Mục tiêu :

- Nhận biết mọi người đều do bố, mẹ sinh ra và có những đặc điểm giống với bố, mẹ của mình.

*** Các kỹ năng sống cơ bản được giáo dục trong bài :**

- Kỹ năng phân tích và đối chiếu các đặc điểm của bố mẹ và con cái để rút ra nhận xét bố mẹ và con cái có đặc điểm giống nhau.

II. Đồ dùng dạy - học :

- Giáo viên : Bộ phiếu dùng cho trò chơi "Bé là con ai ?". Hình trang 4 - 5 SGK.

- Học sinh : SGK, sự chuẩn bị bài...

III. Các hoạt động dạy - học :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Kiểm tra sự chuẩn bị của HS :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra dụng cụ học tập của HS. - Nhận xét chung sự chuẩn bị của HS <p>3. Bài mới :</p> <p>3.1. Giới thiệu bài : Tại sao khi nhìn vào em bé, mọi người hay nói : "Bé giống mẹ (hay bố) quá"? Bài "<i>Sự sinh sản</i>" sẽ giúp các em giải đáp câu hỏi đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi bảng tựa bài. <p>3.2. Các hoạt động :</p> <p>* Hoạt động 1 : Trò chơi "Bé là con ai ?"</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: HS nhận ra mỗi trẻ em đều do bố, mẹ sinh ra và có những đặc điểm giống với bố, mẹ của mình. - Chuẩn bị : Các bộ phiếu, mỗi bộ gồm 2 phiếu có kích thước 4x6, vẽ cặp hình mẹ-con hoặc bố-con (có những đặc điểm giống nhau). - Cách tiến hành: 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát vui. - HS thực hiện theo yêu cầu GV - HS lắng nghe - Nhắc tựa bài. - Chú ý.

<p>+ Phát cho mỗi HS một phiếu, ai tìm được phiếu để có cặp hình bố-con hoặc mẹ-con trước thời gian 1 phút là thắng. + Tuyên dương các cặp thắng cuộc. + Yêu cầu thảo luận và trả lời câu hỏi :</p> <ul style="list-style-type: none"> . Tại sao chúng ta tìm được bố, mẹ cho các bé ? . Qua trò chơi, các em rút ra được điều gì? <p>- Nhận xét - Kết luận : Mọi trẻ em đều do bố, mẹ sinh ra và có những đặc điểm giống với bố, mẹ của mình.</p> <p>4. Cũng cố :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhắc lại kiến thức vừa học - Yêu cầu đọc mục "Bạn cần biết". - Nhờ có sự sinh sản mà mỗi gia đình, dòng họ được duy trì. Tuy nhiên, mỗi gia đình chỉ nên có 1-2 con để nuôi dạy cho tốt. - Lòng ghép giáo dục theo mục tiêu bài học. <p>5. Dặn dò :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Xem lại bài học. - Chuẩn bị bài "<i>Nam hay nữ ?</i>". 	<p>+ Nhận phiếu và thực hiện theo yêu cầu. + Thảo luận và tiếp nối nhau trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> . Trả lời . Trả lời - Nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe <p>- Nhắc lại theo yêu cầu GV. - Tiếp nối nhau đọc to. - HS lắng nghe</p> <p>- Lắng nghe và ghi nhớ</p>
---	--

Kĩ thuật

ĐÍNH KHUY HAI LỖ (tiết1)

I. Mục tiêu :

- Biết cách đính khuy hai lỗ.
- Đính được ít nhất một khuy hai lỗ. Khuy đính tương đối chắc chắn.
- Với HS khéo tay : Đính được ít nhất 2 khuy hai lỗ đúng đường vạch dấu. Khuy đính chắc chắn.

II. Đồ dùng dạy - học :

- * Giáo viên và HS :
- Mẫu đính khuy hai lỗ.
- Vật liệu và dụng cụ cần thiết :
- + Một số khuy hai lỗ.
- + 1 mảnh vải 30cm x 20cm.
- + Chỉ khâu hoặc len.
- + Kim khâu, phấn vạch, thước, kéo.

III. Hoạt động dạy - học :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra sự chuẩn bị của HS :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra dụng cụ học tập của HS. - Nhận xét chung sự chuẩn bị của HS <p>3. Bài mới :</p> <p>3.1. Giới thiệu bài : Là HS lớp 5, các em biết tự phục vụ cho bản thân mình như đính lại chiếc khuy áo bị rơi ra, vắt lại lai áo bị sút,... Bài <i>Đính khuy hai lỗ</i> sẽ giúp các em đính được chiếc khuy hai lỗ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi bảng tựa bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát vui. - HS thực hiện theo yêu cầu GV - HS lắng nghe - Nhắc tựa bài.

<p>3.2. Các hoạt động :</p> <p>* Hoạt động 1: Quan sát, nhận xét mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu một số khuy hai lỗ và mẫu đính khuy hai lỗ. - Yêu cầu trả lời câu hỏi gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + Nêu đặc điểm và hình dạng của khuy hai lỗ. + Em có nhận xét gì về đường khâu trên khuy hai lỗ ? + Em có nhận xét gì về khoảng cách giữa các khuy, vị trí của các khuy và lỗ khuyết trên hai nẹp áo ? - Nhận xét - Chốt lại ý đúng. <p>* Hoạt động 2 : Hướng dẫn thao tác kĩ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu đọc nội dung mục II và trả lời các câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Nêu tên các bước trong quá trình đính khuy hai lỗ. + Nêu cách vạch dấu các điểm đính khuy hai lỗ. + Để chuẩn bị đính khuy hai lỗ, em phải làm gì ? + Nêu cách đính khuy hai lỗ. - Hướng dẫn cách đặt khuy vào điểm vạch dấu, cách giữ cố định khuy trên vạch dấu và cách khâu chỉ. - Thao tác lần khâu đính thứ nhất và yêu cầu HS khâu đính các lần còn lại. - Yêu cầu quan sát hình 5, hình 6 và trả lời câu hỏi : <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách quấn chỉ quanh chân khuy. + Quấn chỉ quanh chân khuy có tác dụng gì? + Nêu cách kết thúc đính khuy. + So sánh cách kết thúc đính khuy với kết thúc đường khâu ? - Hướng dẫn nhanh lần 2 các bước đính khuy. <p>4. Củng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu nhắc lại các bước đính khuy. - Chia lớp thành 5 nhóm, tổ chức thi thực hành gấp nẹp, khâu lược nẹp, vạch dấu các điểm đính khuy - Nhận xét, tuyên dương. - Lòng ghép giáo dục theo mục tiêu bài học. <p>5. Dặn dò :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Xem lại các bước đính khuy. - Chuẩn bị vải, kim, kéo, khuy, chỉ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chú ý lắng nghe và quan sát mẫu. - Tham khảo SGK và trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Đa dạng về hình dáng, phong phú về màu sắc, kích thước và chất liệu. + Khuy được đính vào vải bằng các đường khâu qua hai lỗ. + Khoảng cách đều nhau, vị trí khuy bằng với vị trí lỗ khuyết. Khuy được cài qua lỗ khuyết. - Nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe - Tham khảo SGK và trả lời câu hỏi. + HS nêu + HS nêu + HS nêu + HS nêu - Chú ý quan sát. - Quan sát và thực hiện theo yêu cầu. - Quan sát hình và nối tiếp nhau trả lời câu hỏi. + Trả lời. + Trả lời. + Trả lời. + Trả lời. - Quan sát. - Tiếp nối nhau phát biểu ý kiến. - Các nhóm thực hiện theo yêu cầu. - Nhận xét, bình chọn. - Lắng nghe - Lắng nghe và ghi nhớ
---	---

Thứ tư ngày ... tháng ... năm 201...

Tập đọc

QUANG CẢNH LÀNG MẠC NGÀY MÙA

I. Yêu cầu cần đạt :

- Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài, nhấn giọng những từ ngữ tả những màu vàng của cảnh, vật.
- HS khá giỏi đọc diễn cảm được toàn bài, nêu được tác dụng gợi tả của từ ngữ chỉ màu vàng.
- Hiểu nội dung: Bức tranh làng quê vào ngày mùa rất đẹp. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

II. Đồ dùng dạy - học :

- Tranh minh họa.
- Bảng phụ ghi đoạn : *Màu lúa chín dưới đồng ... một màu rơm vàng mới.*

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ổn định :	- Hát vui.
2. Kiểm tra bài cũ :	
- Gọi 1 HS đọc đoạn 1 và trả lời câu hỏi : <i>Ngày khai trường tháng 9 năm 1945 có gì đặc biệt so với những ngày khai trường khác ?</i>	- HS được chỉ định thực hiện.
- Gọi 1 HS đọc đoạn 2 và trả lời câu hỏi : <i>Sau cách mạng tháng Tám, nhiệm vụ của toàn dân là gì ?</i>	- HS được chỉ định thực hiện.
- Yêu HS cầu đọc thuộc lòng đoạn văn đã quy định và nêu nội dung chính.	- HS được chỉ định thực hiện.
- Nhận xét. Nhận xét chung	
3. Bài mới :	
3.1. Giới thiệu bài : Bằng lời văn đặc sắc, nhà văn Tô Hoài đã vẽ lên một bức tranh làng quê Việt Nam vào những ngày mùa thật sinh động qua bài "Quang cảnh làng mạc ngày mùa".	- HS lắng nghe
- Ghi bảng tựa bài.	- Nhắc tựa bài.
3.2. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài	
a) Luyện đọc	
- Yêu cầu hai HS đọc tốt đọc toàn bài.	- 2 HS được chỉ định nối tiếp đọc cả bài.
- Yêu cầu HS nêu các từ khó đọc	- HS nêu theo ý nghĩa của mình
- GV nhận xét, chốt và viết bảng các từ khó đọc : quả xoan, vàng giòn, sương sa, vàng xuộm, vàng hoe, xoã xuống.	- Chú ý theo dõi
- Hướng dẫn HS đọc đúng các từ khó:	
+ GV đọc mẫu 1 lần các từ khó trên	+ HS lắng nghe
+ Gọi vài HS đọc lại	+ HS được gọi sẽ đọc lại
+ Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, sửa sai	+ Nhận xét
+ Yêu cầu cả lớp đọc các từ khó	+ Cả lớp đồng thanh đọc
- Yêu cầu HS thử chia đoạn. Gọi HS nhận xét, GV chốt ý:	- HS chia đoạn
+ Phần 1: Câu mở đầu	
+ Phần 2: <i>Có lẽ... treo lơ lửng.</i>	
+ Phần 3: <i>Từng chiếc lá mít ... đỏ chói.</i>	
+ Phần 4: <i>Tất cả ... ra đồng ngay.</i>	
- Gọi HS nối tiếp đọc các đoạn	- 4 HS nối tiếp đọc

<p>- Yêu cầu HS nhận xét. GV nhận xét, chỉ ra chỗ HS đọc còn chưa đúng, hướng dẫn HS đọc lại chỗ chưa đúng đó.</p> <p>- Gọi HS nối tiếp đọc các đoạn</p> <p>- Yêu cầu HS nhận xét. GV nhận xét, chỉ ra chỗ HS đọc còn chưa đúng.</p> <p>- Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp. GV bao quát lớp, hướng dẫn cho các em còn gặp khó khăn.</p> <p>- Gọi 4 HS đọc nối tiếp toàn bài</p> <p>-Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, tuyên dương các HS đọc tốt</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài</p> <p>- Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- Yêu cầu HS đọc các từ chú giải</p> <p>- Cho HS nêu các từ mà các em còn chưa hiểu nghĩa, gọi HS giải nghĩa cho bạn nghe nếu HS biết, nếu HS chưa biết thì sau đó GV sẽ giải nghĩa.</p> <p>- GV đọc diễn cảm, nhấn giọng những từ ngữ tả màu vàng rất khác nhau của cảnh vật.</p> <p>b) Tìm hiểu bài:</p> <p>- Yêu cầu đọc lướt, đọc thầm bài văn và lần lượt trả lời câu hỏi :</p> <p>+ Kể tên những sự vật trong bài có màu vàng và từ chỉ màu vàng.</p> <p>- Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, khen HS trả lời đúng.</p> <p>- Yêu cầu đọc lướt, đọc thầm bài văn và lần lượt trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Chọn một từ trong bài chỉ màu vàng và cho biết từ đó gợi cho em cảm giác gì ?</p> <p>- Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, khen HS trả lời đúng.</p> <p>- Yêu cầu đọc lướt, đọc thầm bài văn và lần lượt trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Những chi tiết nào về thời tiết, con người làm cho bức tranh làng quê thêm đẹp và sinh động ?</p>	<p>- Nhận xét bạn</p> <p>- 4 HS khác nối tiếp đọc</p> <p>- Nhận xét bạn</p> <p>- 2 HS ngồi cùng bàn luyện đọc với nhau.</p> <p>- 4 HS được chỉ định đọc nối tiếp cả bài</p> <p>- Nhận xét bạn đọc</p> <p>- 1 HS được chỉ định đọc toàn bài</p> <p>- Nhận xét bạn đọc</p> <p>- 1 HS đọc phần từ; 1 HS đọc phần giải nghĩa từ.</p> <p>- HS nêu các từ chưa rõ nghĩa.</p> <p>- Cả lớp lắng nghe.</p> <p>- HS đọc thầm bài văn.</p> <p>+ lúa - vàng <i>xuộm</i>; nắng - vàng <i>hoe</i>; xoan - vàng <i>lịm</i>; lá mít - vàng <i>ối</i>; tàu đu đủ, lá sắn héo - vàng <i>tươi</i>; quả chuối - chín vàng; tàu là chuối - vàng <i>ối</i>; bụi mía - vàng <i>xong</i>; rơm, thóc - vàng <i>giòn</i>; gà chó - vàng <i>mượt</i>; mái nhà rơm - vàng <i>mới</i>; tất cả - <i>một màu vàng trừ phú, đậm âm.</i></p> <p>- Nhận xét bạn trả lời.</p> <p>- HS đọc thầm bài văn.</p> <p>+ lúa: vàng <i>xuộm</i> chỉ màu vàng đậm : lúa vàng <i>xuộm</i> là lúa đã chín ...</p> <p>- Nhận xét bạn trả lời.</p> <p>- HS đọc thầm bài văn.</p> <p>+ <i>Thời tiết đẹp, thuận lợi cho việc gặt hái. Con người chăm chỉ, mải miết, say mê lao động. Những chi tiết về thời tiết làm cho bức tranh làng quê thêm về đẹp hoàn hảo. Những chi tiết về hoạt động của con người ngày mùa làm bức tranh quê không phải bức tranh tĩnh vật mà là bức tranh</i></p>
---	---

<p>- Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, khen HS trả lời đúng.</p> <p>- Yêu cầu đọc lướt, đọc thầm bài văn và lần lượt trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Bài văn thể hiện tình cảm gì của tác giả đối với quê hương ?</p> <p>- Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, khen HS trả lời đúng.</p> <p>-Nhận xét, chốt lại: <i>Bằng nghệ thuật quan sát rất tinh tế, cách dùng từ gợi cảm, chính xác và đầy sáng tạo, tác giả đã vẽ lên bằng lời một bức tranh làng quê vào ngày mùa toàn màu vàng với vẻ đẹp đặc sắc và sống động. Bài văn thể hiện tình yêu tha thiết của tác giả với con người, với quê hương.</i></p> <p>- Cho HS thảo luận nhóm nêu nội dung chính</p> <p>- Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>- GV chốt lại nội dung chính bài : <i>Bức tranh làng quê vào ngày mùa rất đẹp.</i></p> <p>-Gọi HS đọc lại nội dung chính.</p> <p>c) Đọc diễn cảm:</p> <p>- Yêu cầu tiếp nối nhau đọc toàn bài.</p> <p>- Hướng dẫn đọc diễn cảm.</p> <p>- Treo bảng phụ và đọc mẫu.</p> <p>- Luyện đọc diễn cảm theo cặp.</p> <p>- Tổ chức thi đọc diễn cảm.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4/ <u>Củng cố:</u></p> <p>- Gọi HS đọc lại cả bài</p> <p>- Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, khen.</p> <p>- Gọi HS trả lời câu hỏi 4</p> <p>- Gọi HS nhận xét.</p> <p>- Gọi HS nêu lại nội dung chính bài học</p> <p>- Gọi HS nhận xét.</p> <p>*GDMT: GD cho HS hiểu biết thêm về MT thiên nhiên đẹp đẽ ở làng quê Việt Nam</p> <p>5/ <u>Dặn dò</u></p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Luyện đọc ở nhà.</p> <p>- Chuẩn bị bài "Nghìn năm văn hiến".</p>	<p><i>lao động rất sống động.</i></p> <p>- Nhận xét bạn trả lời.</p> <p>- HS đọc thầm bài văn.</p> <p>+<i>Yêu quê hương, tình yêu của người viết đối với cảnh - yêu thiên nhiên.</i></p> <p>- Nhận xét bạn trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Thảo luận nhóm 2 và nêu nội dung chính</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>-Vài em đọc lại</p> <p>- Tiếp nối nhau đọc.</p> <p>- Chú ý nghe.</p> <p>- Quan sát và lắng nghe.</p> <p>- Từng cặp đọc.</p> <p>- Xung phong thi đọc diễn cảm.</p> <p>- Nhận xét, bình chọn.</p> <p>- 1 HS đọc</p> <p>- Nhận xét bạn đọc</p> <p>- 1 HS trả lời</p> <p>- Nhận xét bạn trả lời</p> <p>- Vài HS nêu</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Lắng nghe và ghi nhớ</p>
---	--

Toán

ÔN TẬP : SO SÁNH HAI PHÂN SỐ

I. Mục tiêu :

- Biết so sánh hai phân số có cùng mẫu số, khác mẫu số.
- Biết sắp xếp ba phân số theo thứ tự.

- Bài tập cần làm: 1,2

II. Chuẩn bị :

- Giáo viên : SGK, bảng phụ, phiếu học tập...

- Học sinh : SGK, VBT, bảng con sự chuẩn bị bài...

III. Các hoạt động dạy - học :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ :</p> <p>- Yêu cầu làm lại bài 1 và bài 2 trang 6 SGK.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>-Nhận xét chung</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1. Giới thiệu bài : Bài "<i>Ôn tập: So sánh hai phân số</i>" sẽ giúp các em biết cách sắp xếp thứ tự các phân số theo thứ tự nhất định.</p> <p>- Ghi bảng tựa bài.</p> <p>3.2. Tìm hiểu bài :</p> <p>- Phân số có cùng mẫu số :</p> <p>+ Yêu cầu nêu cách so sánh hai phân số cùng mẫu số.</p> <p>+ Ghi bảng ví dụ và yêu cầu điền vào ô trống:</p> $\frac{2}{7} \square \frac{5}{7}$ $\frac{5}{7} \square \frac{2}{7}$ <p>+ Yêu cầu HS tự nêu ví dụ và so sánh.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- Phân số khác mẫu số :</p> <p>+ Yêu cầu nêu cách so sánh hai phân số khác mẫu số.</p> <p>+ Ghi bảng: So sánh hai phân số $\frac{3}{4}$ và $\frac{5}{7}$, yêu cầu HS thực hiện.</p> <p>- Nhận xét và sửa chữa.</p> <p>3.3. Thực hành:</p> <p>- Bài 1:</p> <p>+ Nêu yêu cầu.</p> <p>+ Ghi bảng lần lượt từng câu và yêu cầu HS làm vào bảng con rồi sửa chữa.</p> <p>+ Nhận xét, sửa chữa</p> $\frac{4}{11} < \frac{6}{11} \qquad \frac{15}{17} > \frac{10}{17}$ $\frac{6}{7} = \frac{12}{14} \qquad \frac{2}{3} < \frac{3}{4}$	<p>- Hát vui.</p> <p>- HS được chỉ định thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Nhắc tựa bài.</p> <p>+ Tiếp nối nhau phát biểu.</p> <p>+ 1 HS làm trên bảng, lớp làm vào vở.</p> $\frac{2}{7} < \frac{5}{7}$ $\frac{5}{7} > \frac{2}{7}$ <p>+ Tiếp nối nhau nêu .</p> <p>+ Tiếp nối nhau phát biểu.</p> <p>+ 1 HS làm trên bảng, lớp làm vào vở.</p> $\frac{3}{4} = \frac{3 \times 7}{4 \times 7} = \frac{21}{28} ; \frac{5}{7} = \frac{5 \times 4}{7 \times 4} = \frac{20}{28}$ <p>Vi $21 > 20$ nên $\frac{21}{28} > \frac{20}{28}$</p> <p>Vậy: $\frac{3}{4} > \frac{5}{7}$</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>+ Xác định yêu cầu.</p> <p>+ Thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>+ Nhận xét, bổ sung.</p>

<p>- Bài 2:</p> <p>+ Gọi HS đọc yêu cầu.</p> <p>+ Ghi bảng lần lượt từng câu, yêu cầu làm vào phiếu học tập</p> <p>+ Cho các nhóm trình bày</p> <p>+ Nhận xét, sửa chữa.</p> <p>4. Củng cố :</p> <p>- Yêu cầu nêu cách so sánh hai phân số cùng mẫu số, khác mẫu số.</p> <p>- Vận dụng kiến thức về so sánh phân số, các em không những biết được phân số lớn, bé mà còn sắp xếp các phân số theo một thứ tự nhất định.</p> <p>- Lòng ghép giáo dục theo mục tiêu bài học.</p> <p>5. Dặn dò :</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Làm lại các bài tập vào vở.</p> <p>- Chuẩn bị bài <i>Ôn tập: So sánh hai phân số (tt)</i></p>	<p>+ HS đọc yêu cầu.</p> <p>+ HS làm bài theo nhóm</p> <p>+ Các nhóm trình bày</p> <p>a) $\frac{8}{9} = \frac{8 \times 2}{9 \times 2} = \frac{16}{18}$; $\frac{5}{6} = \frac{5 \times 3}{6 \times 3} = \frac{15}{18}$</p> <p>Vì $\frac{15}{18} < \frac{16}{18} < \frac{17}{18}$ nên $\frac{5}{6} < \frac{8}{9} < \frac{17}{18}$</p> <p>b) $\frac{1}{2} = \frac{1 \times 4}{2 \times 4} = \frac{4}{8}$; $\frac{3}{4} = \frac{3 \times 2}{4 \times 2} = \frac{6}{8}$</p> <p>Vì $\frac{4}{8} < \frac{5}{8} < \frac{6}{8}$ nên $\frac{1}{2} < \frac{5}{8} < \frac{3}{4}$</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Tiếp nối nhau phát biểu.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Lắng nghe và ghi nhớ</p>
---	--

Địa lí

VIỆT NAM - ĐẤT NƯỚC CHÚNG TA

I. Mục tiêu :

- Mô tả được vị trí địa lí, và giới hạn nước Việt Nam.
- + Trên bán đảo Đông Dương, thuộc khu vực ĐNA, Việt Nam vừa có đất liền, vừa có biển, quần đảo và các đảo.
- + Những nước giáp phần đất liền nước ta : Trung Quốc, Lào, Cam-Pu-Chia.
- Ghi nhớ diện tích phần đất liền Việt Nam : khoảng 330000 km²
- Chỉ phần đất liền Việt Nam trên bản đồ (lược đồ).
- HS khá, giỏi :
- + Biết được một số thuận lợi và khó khăn do vị trí địa lí Việt Nam đem lại.
- + Biết phần đất liền của nước Việt Nam hẹp ngang, chạy dài theo chiều Bắc - Nam, với đường bờ biển cong như hình chữ S.

II. Đồ dùng dạy - học :

- Giáo viên : Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam ; 2 lược đồ trống tương tự như hình 1 (SGK), 2 bộ bìa nhỏ. Mỗi bộ gồm 7 tấm bìa ghi các chữ: Phú Quốc, Côn Đảo, Hoàng Sa, Trường Sa, Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia.
- Học sinh : SGK, sự chuẩn bị bài trước...

III. Hoạt động dạy - học :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra sự chuẩn bị của HS :</p>	- Hát vui.

<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra dụng cụ học tập của HS. - Nhận xét chung sự chuẩn bị của HS <p>3. Bài mới :</p> <p>3.1. Giới thiệu bài : Phần Địa lí Việt Nam sẽ giúp các em nắm vững vị trí, lãnh thổ cũng như mô tả hình dạng và những khó khăn, thuận lợi do vị trí địa lí của đất nước mình qua bài <i>Việt Nam - đất nước chúng ta</i> .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi bảng tựa bài. <p>3.2. Các hoạt động :</p> <p>* Hoạt động 1: Vị trí địa lí và giới hạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu quan sát hình 1 (SGK) và thảo luận theo cặp các câu hỏi sau: <ul style="list-style-type: none"> + Đất nước Việt Nam gồm những bộ phận nào? + Chỉ phần đất liền của nước ta trên lược đồ. + Phần đất liền của nước ta giáp với những nước nào + Biển bao bọc phía nào phần đất liền của nước ta ? Tên biển là gì ? + Kể tên một số đảo và quần đảo của nước ta. - Treo bản đồ, yêu cầu chỉ vị trí của nước ta trên bản đồ và trình bày kết quả. - Nhận xét, kết luận và bổ sung: Đất nước ta gồm có đất liền, biển, đảo và quần đảo. Ngoài ra còn có vùng trời bao trùm lãnh thổ nước ta. - Yêu cầu chỉ vị trí địa lí nước ta trên quả địa cầu. <p>* Hoạt động 2: Hình dạng và diện tích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu thảo luận các câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Phần đất liền nước ta có đặc điểm gì ? + Từ Bắc vào Nam, phần đất liền nước ta dài bao nhiêu ki-lô-mét. + Nơi hẹp nhất là bao nhiêu ki-lô-mét ? + Diện tích lãnh thổ nước ta khoảng bao nhiêu ki-lô-mét vuông ? + So sánh diện tích nước ta với một số nước có trong bản số liệu. - Yêu cầu trình bày kết quả. - Nhận xét, chốt lại ý đúng. - Gợi ý HS nêu nội dung bài học - GV chốt lại, ghi bảng <p>4. Cũng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu lại nội dung bài học - Tổ chức trò chơi "Tiếp sức" : <ul style="list-style-type: none"> + Treo 2 lược đồ trống, yêu cầu lớp cử 2 đội chơi, mỗi đội 7 em. + Các đội xếp hàng dọc trước bảng, mỗi em được phát 1 tấm bìa. + Sau khẩu lệnh "Bắt đầu", lần lượt từng HS gắn bìa 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo yêu cầu GV - Chú ý lắng nghe. - Nhắc tựa bài. - Quan sát hình và thảo luận với bạn ngồi cạnh. <ul style="list-style-type: none"> + Đất liền, biển, đảo và quần đảo. + Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia. + Đông nam và tây nam. Biển Đông. + Cát Bà, Bạch Long Vĩ, ... - Tiếp nối nhau trình bày. - Nhận xét, bổ sung. - Tiếp nối nhau thực hiện theo yêu cầu. - Tham khảo SGK, nhóm trưởng điều khiển nhóm hoạt động. <ul style="list-style-type: none"> + Hẹp và dài, có hình chữ S. + Khoảng 1650 km. + Chưa đầy 50 km. + 330 000 ki-lô-mét vuông. + Đứng hàng thứ 3 trong bảng số liệu. - Đại diện nhóm trình bày. - Nhận xét, bổ sung. - HS nêu cá nhân - HS đọc lại - Tiếp nối nhau nêu. - Nghe phổ biến trò chơi và tham gia trò chơi.
--	--

vào lược đồ cho đúng vị trí. - Nhận xét, tuyên dương nhóm gắn đúng, nhanh. - Lòng ghép giáo dục theo mục tiêu bài học. 5. Dặn dò: - Nhận xét tiết học. - Xem lại bài học. - Chuẩn bị bài <i>Địa hình và khoáng sản</i> .	- Nhận xét, bình chọn. - Lắng nghe và ghi nhớ
---	--

Tập làm văn

CẤU TẠO BÀI VĂN TẢ CẢNH

I. Mục đích, yêu cầu :

- Nắm được cấu tạo ba phần của một bài văn tả cảnh: *mở bài, thân bài, kết bài* (nội dung ghi nhớ).

- Chỉ ra được cấu tạo 3 phần của bài : *Năng trua* (mục 3).

II. Đồ dùng dạy học :

- Giáo viên : Bảng phụ ghi sẵn nội dung cần ghi nhớ. Bảng nhóm trình bày cấu tạo của bài văn *Năng trua*.

- Học sinh : SGK, VBT, sự chuẩn bị bài...

III. Hoạt động dạy - học :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ổn định: 2. Kiểm tra sự chuẩn bị của HS : - Kiểm tra dụng cụ học tập của HS. - Nhận xét chung sự chuẩn bị của HS 3. Bài mới : 3.1. Giới thiệu bài : Bài học hôm nay sẽ giúp các em nắm được cấu tạo của bài văn tả cảnh. Đây là một dạng bài khó vì đối tượng tả là cả một quang cảnh nằm trong một không gian rộng với thiên nhiên, con người và loài vật. Vì vậy, để tả được một bài văn tả cảnh, người viết phải biết quan sát đối tượng một cách bao quát, toàn diện. - Ghi bảng tựa bài. 3.2. Các hoạt động : ** Hoạt động 1 : Phần nhận xét: * Bài tập 1 : - Yêu cầu đọc nội dung bài tập 1. - Giải nghĩa về từ <i>hoàng hôn</i> và giới thiệu về sông Hương - một dòng sông nên thơ của Huế. - Yêu cầu xác định và nêu các phần mở bài, thân bài, kết bài. - Nhận xét - Chốt lại ý đúng : a) Mở bài: từ đầu đến <i>đã rất yên tĩnh này</i> . b) Thân bài: từ <i>Mùa thu</i> đến <i>cũng chấm dứt</i> . c) Kết bài: câu cuối. * Bài tập 2 : - Nêu yêu cầu bài. - Nhắc HS chú ý nhận xét sự khác biệt về thứ tự của bài văn miêu tả.	- Hát vui. - HS thực hiện theo yêu cầu GV - HS lắng nghe - Nhắc tựa bài. - Tiếp nối nhau đọc. - Chú ý nghe. - Tiếp nối nhau phát biểu. - Nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe - Xác định yêu cầu bài. - Chú ý.

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu trao đổi theo nhóm đôi. - Yêu cầu trình bày kết quả. - Nhận xét, chốt lại lời giải đúng. - Yêu cầu HS rút ra nhận xét về cấu tạo của bài văn tả cảnh. - Nhận xét. ** Hoạt động 2 : Phần Ghi nhớ : - Treo bảng phụ ghi nội dung ghi nhớ. - Yêu cầu minh họa nội dung ghi nhớ bằng việc nêu cấu tạo của hai bài văn <i>Hoàng hôn trên sông Hương</i> và <i>Quang cảnh làng mạc ngày mùa</i>. - Nhận xét. ** Hoạt động 3 : Phần Luyện tập : - Yêu cầu đọc nội dung bài tập. - Yêu cầu làm vào VBT, phát bảng nhóm cho 4 HS thực hiện và yêu cầu trình bày kết quả. - Nhận xét và chốt lại ý đúng : - Mở bài (câu đầu) : Nhận xét chung về nắng trưa. - Thân bài gồm 4 đoạn: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1 (từ <i>Buổi trưa</i> đến <i>bức lên mãi</i>) : Hơi đất trong nắng trưa dữ dội. + Đoạn 2 (từ <i>Tiếng gò</i> đến <i>khép lại</i>) : Tiếng võng đưa và câu hát ru em trong nắng trưa. + Đoạn 3 (từ <i>Con gà</i> đến <i>lãng im</i>) : Cây cối và con vật trong nắng trưa. +Đoạn 4 (từ <i>Ấy thế</i> đến <i>chưa xong</i>) : Hình ảnh người mẹ trong nắng trưa. + Kết bài (câu cuối) : Cảm nghĩ về mẹ. 4. Cũng cố : - Yêu cầu nhắc lại nội dung cần ghi nhớ. - Vận dụng kiến thức đã học, các em biết phân tích cấu tạo của một bài văn tả cảnh cụ thể. - Lòng ghép giáo dục theo mục tiêu bài học. 5. Dặn dò : - Nhận xét tiết học. - Ghi nhớ nội dung bài học. - Chuẩn bị bài <i>Luyện tập tả cảnh</i>. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hai bạn ngồi cùng bàn trao đổi. - Tiếp nối nhau trình bày. - Nhận xét, bổ sung. - HS nêu - Tiếp nối nhau đọc. - Tiếp nối nhau trình bày. - Tiếp nối nhau đọc. - Thực hiện theo yêu cầu. - Nhận xét, bổ sung, lắng nghe - Tiếp nối nhau nhắc lại. - HS lắng nghe - Lắng nghe và ghi nhớ
--	---

Thứ năm ngày ... tháng ... năm 201...

Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA

I. Mục đích, yêu cầu

- Tìm được các từ đồng nghĩa chỉ màu sắc (3 trong số 4 màu nêu ở BT1) và đặt câu với 1 tìm được ở BT1(BT2).
- HS khá, giỏi đặt câu được với 2-3 từ tìm được ở BT1.
- Hiểu nghĩa của cc từ ngữ trong bi.
- Chọn được từ thích hợp để hoàn chỉnh bài văn (BT3).

II. Đồ dùng dạy - học :

- VBT Tiếng Việt 5, tập một.
- Bảng nhóm.
- Học sinh : SGK, VBT, bảng con, sự chuẩn bị bài...

III/ Các hoạt động dạy - học :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: + Thế nào là từ đồng nghĩa? Cho ví dụ. + Thế nào là từ đồng nghĩa hoàn toàn, thế nào là từ đồng nghĩa không hoàn toàn? Cho ví dụ. - Nhận xét - Nhận xét chung <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1. Giới thiệu bài : Hiểu từ đồng nghĩa, các em sẽ tìm được nhiều từ đồng nghĩa và vận dụng chúng thích hợp với ngữ cảnh cụ thể qua bài <i>Luyện tập về từ đồng nghĩa</i>.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi bảng tựa bài <p>3.2. Hướng dẫn làm bài tập:</p> <p>* Bài tập 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Chia lớp thành 5 nhóm, phát bảng nhóm và yêu cầu thực hiện. - Yêu cầu trình bày kết quả. - Nhận xét, tuyên dương nhóm tìm được nhiều từ và nhanh. -Yêu cầu chữa vào VBT . <p>* Bài tập 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Yêu cầu mỗi em đặt ít nhất một câu. - Tổ chức trò chơi Tiếp sức : <ul style="list-style-type: none"> + Chia lớp thành 4 nhóm, từng em trong mỗi nhóm nối tiếp đọc nhanh câu đã đặt. + Nhóm nào đặt được nhiều câu đúng là thắng cuộc. - Nhận xét, bình chọn nhóm thắng. <p>* Bài tập 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài và đoạn văn <i>Cá hồi vượt thác</i>. - Yêu cầu làm vào VBT, phát bảng nhóm cho 4 HS thực hiện. - Yêu cầu trình bày bài làm. - Nhận xét - Chốt lại ý đúng : Suốt đêm thác réo <i>điên cuồng</i>. Mặt trời vừa <i>nhô lên</i>. Dòng thác óng ánh <i>sáng rực</i> dưới nắng. Tiếng nước xối <i>gầm vang</i> . Đâu "chân" bên kia 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát vui. - HS được chỉ định trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe - Nhắc tựa bài. - Đọc theo yêu cầu. - Nhóm trưởng điều khiển nhóm tìm từ đồng nghĩa với những từ chỉ màu sắc đã cho. - Đại diện nhóm treo bảng và trình bày. - Nhận xét, bổ sung. - Chữa vào VBT. - Tiếp nối nhau đọc. - Thực hiện vào vở. - Tham gia trò chơi. - Nhận xét, bình chọn . - Tiếp nối nhau đọc. - Thực hiện theo yêu cầu. - Tiếp nối nhau trình bày. - Nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe

<p>ngọn thác, chúng chưa kịp chờ cho con choáng đi qua, lại <i>hối hả</i> lên đường.</p> <p>- Yêu cầu chữa vào VBT.</p> <p>4. Cũng cố:</p> <p>- Yêu cầu nhắc lại:</p> <p>+ Thế nào là từ đồng nghĩa ? Cho ví dụ.</p> <p>+ Thế nào là từ đồng nghĩa hoàn toàn ? Cho ví dụ.</p> <p>+ Thế nào là từ đồng nghĩa không hoàn toàn ? Cho ví dụ.</p> <p>- Đề câu văn được sinh động và hay hơn, khi viết các em cần lựa chọn từ đồng nghĩa thích hợp với ngữ cảnh cụ thể.</p> <p>- Lòng ghép giáo dục theo mục tiêu bài học.</p> <p>5. Dặn dò :</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Xem lại bài đã học.</p> <p>- Chuẩn bị bài <i>Mở rộng vốn từ: Tổ quốc</i>.</p>	<p>- Chữa vào VBT.</p> <p>- HS được chỉ định nhắc lại</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Lắng nghe và ghi nhớ</p>
--	---

Toán

ÔN TẬP : SO SÁNH HAI PHÂN SỐ (tiếp theo)

I. Mục tiêu :

- Biết so sánh phân số với đơn vị.
- So sánh hai phân số có cùng tử số.
- Bài tập cần làm: 1, 2, 3

II. Chuẩn bị :

- Giáo viên : SGK, bảng phụ, phiếu học tập...
- Học sinh : SGK, VBT, bảng con sự chuẩn bị bài...

III. Các hoạt động dạy - học :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>- Yêu cầu làm lại bài 1 trang 7 SGK.</p> <p>- Nhận xét. Nhận xét chung</p> <p>3. Bài mới :</p> <p>3.1. Giới thiệu bài : Các em sẽ tiếp tục ôn tập về so sánh phân số với đơn vị và so sánh hai phân số có cùng tử số qua bài Ôn tập: <i>So sánh hai phân số (tiếp theo)</i>.</p> <p>- Ghi bảng tựa bài.</p> <p>3.2. Thực hành:</p> <p>- Bài 1:</p> <p>+ Nêu yêu cầu và ghi bảng lần lượt từng câu</p> <p>+ Cho HS làm vào bảng con</p> <p>+ Yêu cầu nhận xét và nêu đặc điểm của phân số lớn hơn 1, bé hơn 1, bằng 1.</p> <p>+ Nhận xét. Chốt kết quả đúng.</p> <p>- Bài 2:</p>	<p>- Hát vui.</p> <p>-HS được chỉ định thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Nhắc tựa bài.</p> <p>+ HS đọc yêu cầu</p> <p>+ Thực hiện vào bảng con lần lượt từng bài</p> <p>$\frac{3}{5} < 1$; $\frac{2}{2} = 1$; $\frac{9}{4} > 1$; $1 > \frac{7}{8}$</p> <p>+ Tiếp nối nhau phát biểu .</p> <p>+ Nhận xét, bổ sung.</p>

<p>+ Nêu yêu cầu và ghi bảng lần lượt từng câu + Cho HS làm vào bảng con</p> <p>+ Yêu cầu nhận xét và nêu cách so sánh hai phân số có cùng tử số. + Nhận xét. Chốt kết quả đúng.</p> <p>- Bài 3: + Nêu yêu cầu và ghi bảng lần lượt từng câu + Cho HS làm bài nhóm vào phiếu học tập</p> <p>+ Cho HS trình bày + Nhận xét, sửa chữa :</p> <p>a) $\frac{3}{4} > \frac{5}{7}$; b) $\frac{2}{7} < \frac{4}{9}$; c) $\frac{5}{8} < \frac{8}{5}$</p> <p>4. Củng cố : - Yêu cầu nêu cách so sánh phân số với đơn vị và so sánh hai phân số cùng tử số. - Vận dụng kiến thức về so sánh phân số, các em áp dụng để làm bài tập. - Lòng ghép giáo dục theo mục tiêu bài học.</p> <p>5. Dặn dò : - Nhận xét tiết học - Làm lại các bài tập vào vở. - Chuẩn bị bài <i>Phân số thập phân</i>.</p>	<p>+ HS đọc yêu cầu + Thực hiện vào bảng con lần lượt từng bài $\frac{2}{5} > \frac{2}{7}$; $\frac{5}{9} < \frac{5}{6}$; $\frac{11}{2} > \frac{11}{3}$</p> <p>+ Tiếp nối nhau phát biểu. + Nhận xét, bổ sung.</p> <p>+ HS đọc yêu cầu + HS làm bài nhóm 4 vào phiếu học tập + HS trình bày kết quả + Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Tiếp nối nhau phát biểu. - HS lắng nghe - Lắng nghe và ghi nhớ</p>
---	---

Khoa học NAM HAY NỮ ?

I. Mục tiêu :

- Nhận ra sự cần thiết phải thay đổi một số quan niệm xã hội về vai trò của nam và nữ.
- Tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới; không phân biệt bạn nam, bạn nữ.

* Các kĩ năng sống cơ bản được giáo dục trong bài :

- Kĩ năng phân tích, đối chiếu các đặc điểm đặc trưng của nam và nữ
- Kĩ năng trình bày suy nghĩ của mình về các quan niệm nam, nữ trong xã hội
- Kĩ năng tự nhận thức và xác định giá trị của bản thân

III. Đồ dùng dạy học :

- Giáo viên : SGK, hình trang 6 - 7 SGK, bảng nhóm
- Học sinh : SGK, sự chuẩn bị bài ...

III. Hoạt động dạy - học :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ổn định : 2. Kiểm tra bài cũ : - Nêu câu hỏi : + Trẻ em do ai sinh ra và có đặc điểm gì so với bố, mẹ của chúng ? + Nêu ý nghĩa của sự sinh sản đối với mỗi gia đình, dòng họ.</p>	<p>- Hát vui. - HS được chỉ định trả lời câu hỏi.</p>

<p>- Nhận xét. Nhận xét chung</p> <p>3. Bài mới :</p> <p>3.1. Giới thiệu bài : Làm sao để phân biệt được trẻ là nam hay nữ, giữa nam và nữ có gì khác nhau ? Bài "<i>Nam hay nữ</i>" sẽ giúp các em giải đáp thắc mắc trên.</p> <p>- Ghi bảng tựa bài.</p> <p>3.2. Các hoạt động :</p> <p>* Hoạt động 1: Làm việc với SGK</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- Giáo viên yêu cầu 2 học sinh ngồi cạnh nhau cùng quan sát các hình ở trang 6 SGK và trả lời các câu hỏi 1, 2, 3 :</p> <p>- Nêu những điểm giống nhau và khác nhau giữa bạn trai và bạn gái ?</p> <p>- Khi một em bé mới sinh dựa vào cơ quan nào của cơ thể để biết đó là bé trai hay bé gái ?</p> <p>- Cho HS trả lời</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>+ Kết luận: Ngoài những đặc điểm chung, giữa nam và nữ có sự khác biệt, trong đó có sự khác nhau cơ bản về cấu tạo và chức năng của cơ quan sinh dục. Khi cơ quan sinh dục phát triển dẫn đến sự khác biệt về sinh học: nam có râu, cơ quan sinh dục tạo ra tinh trùng; nữ có kinh nguyệt, cơ quan sinh dục tạo ra trứng.</p> <p>4. Củng cố :</p> <p>- Gọi HS nhắc lại kiến thức vừa học</p> <p>- Yêu cầu đọc mục "<i>Bạn cần biết</i>" trang 7 SGK.</p> <p>- Dựa vào cơ quan sinh dục, chúng ta phân biệt được bé trai hay bé gái.</p> <p>- Giáo dục HS theo mục tiêu bài học</p> <p>5. Dặn dò :</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Xem lại bài đã học.</p> <p>- Chuẩn bị phần tiếp theo của bài "<i>Nam hay nữ?</i>" (tt).</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- Nhắc tựa bài.</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- 2 HS ngồi cùng bàn thảo luận trả lời</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Nhắc lại theo yêu cầu GV.</p> <p>- Tiếp nối nhau đọc to.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Lắng nghe và ghi nhớ</p>
--	--

Kể chuyện

LÝ TỰ TRỌNG

I. Mục đích yêu cầu

- Dựa vào lời kể của GV và tranh minh họa, kể được toàn bộ câu chuyện và hiểu được ý nghĩa câu chuyện.

- HS khá, giỏi kể được câu chuyện một cách sinh động, nêu đúng ý nghĩa chuyện.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi anh Lý Tự Trọng giàu lòng yêu nước, dũng cảm bảo vệ đồng đội, hiên ngang, bất khuất trước kẻ thù.

II. Đồ dùng dạy - học :

- Tranh minh họa truyện trong SGK.

- Bảng phụ viết sẵn lời thuyết minh cho 6 tranh.

- Học sinh : SGK, VBT, sự chuẩn bị bài...

III. Các hoạt động dạy - học :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

<p>1. Ổn định :</p> <p>2. Kiểm tra sự chuẩn bị của HS :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra dụng cụ học tập của HS. - Nhận xét chung sự chuẩn bị của HS <p>3. Bài mới :</p> <p>3.1. Giới thiệu bài : Các em sẽ nghe kể về chiến công của một thanh niên yêu nước mà tên tuổi đã đi vào lịch sử dân tộc Việt Nam: anh Lý Tự Trọng. Anh Trọng tham gia cách mạng khi mới 13 tuổi và anh hi sinh năm 17 tuổi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi bảng tên câu chuyện. <p>3.2. Kể chuyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giọng kể chậm ở đoạn 1 và phần đầu đoạn 2. Chuyển giọng hồi hộp và nhấn giọng những từ ngữ đặc biệt ở đoạn kể Lý Tự Trọng nhanh trí, gan dạ, bình tĩnh, dũng cảm trước những tình huống nguy hiểm trong công tác. Giọng kể khâm phục ở đoạn 3; lời anh Trọng đồng dạ; lời kết chuyện trầm lắng, tiếc thương. - Kể lần 1 và viết bảng các nhân vật trong truyện kết hợp với giải nghĩa từ. - Kể lần 2 kết hợp với tranh minh họa. <p>3.3. Hướng dẫn kể chuyện, trao đổi ý nghĩa câu chuyện:</p> <p>* Bài tập 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Gọi ý: Dựa vào tranh minh họa và trí nhớ, các em hãy tìm cho mỗi tranh 1-2 câu thuyết minh. - Yêu cầu thuyết minh tranh. - Nhận xét, treo bảng phụ và yêu cầu đọc lại các lời thuyết minh để chốt lại ý đúng. <p>* Bài tập 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu bài. - Hướng dẫn : <ul style="list-style-type: none"> + Kể đúng câu chuyện, không cần lặp lại đúng nguyên văn lời cô kể. + Trao đổi với bạn về nội dung, ý nghĩa câu chuyện sau khi kể xong. - Yêu cầu kể theo nhóm: Chia lớp thành nhóm 3, yêu cầu mỗi em kể 2 tranh, sau đó kể toàn bộ câu chuyện. - Tổ chức thi kể trước lớp. - Gọi ý để HS trao đổi ý nghĩa câu chuyện: <ul style="list-style-type: none"> + Tìm hiểu về anh Lý Tự Trọng. + Tìm hiểu về nội dung, ý nghĩa câu chuyện. - Nhận xét, bình chọn HS kể hay, tự nhiên; bạn nêu câu hỏi hay và bạn hiểu chuyện nhất. <p>4. Củng cố :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu nhắc ý nghĩa câu chuyện. - Câu chuyện cho thấy anh Lý Tự Trọng tuy nhỏ tuổi 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát vui. - HS thực hiện theo yêu cầu GV - HS lắng nghe - Nhắc tên câu chuyện. - Chú ý. - Nghe và theo dõi. - Nghe và quan sát tranh. - Vài HS đọc. - Chú ý theo dõi. - Tiếp nối nhau thuyết minh. - Nhận xét và đọc lời thuyết minh. - Xác định yêu cầu bài. - Chú ý theo dõi. - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thực hiện theo yêu cầu. - Đại diện nhóm thi. - Chú ý và trao đổi ý nghĩa câu chuyện. - Nhận xét, bình chọn. - Tiếp nối nhau nhắc lại. - HS lắng nghe
---	---

<p>nhưng dũng cảm, chí lớn. Với lòng yêu nước, người cách mạng đã hi sinh mà không tiếc thân mình.</p> <p>- Lòng ghép giáo dục theo mục tiêu bài học.</p> <p>5. Dặn dò:</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Kể lại câu chuyện cho người thân nghe.</p> <p>- Chuẩn bị cho tiết sau.</p>	- Lắng nghe và ghi nhớ
--	------------------------

Thứ sáu ngày ... tháng ... năm 201...

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

I. Mục đích, yêu cầu :

- Nêu được những nhận xét về cách miêu tả cảnh vật trong bài *Buổi sáng trên cánh đồng* (BT1).

- Lập được dàn ý bài văn tả cảnh một buổi trong ngày (BT2).

II. Đồ dùng dạy học :

- Giáo viên : VBT Tiếng Việt, tập 1. Bảng nhóm .

- Học sinh : SGK, VBT, sự chuẩn bị bài...

III. Hoạt động dạy - học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Ổn định :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ :</p> <p>- Yêu cầu nêu cấu tạo của bài văn tả cảnh và nêu cấu tạo của bài <i>Nắng trưa</i>.</p> <p>- Nhận xét. Nhận xét chung</p> <p>3. Bài mới :</p> <p>3.1. Giới thiệu bài : Qua việc nắm được cấu tạo của bài văn tả cảnh, các em sẽ hiểu thế nào là nghệ thuật quan sát và miêu tả trong bài văn tả cảnh trong tiết <i>Luyện tập tả cảnh</i>.</p> <p>- Ghi bảng tựa bài.</p> <p>3.2. Các hoạt động :</p> <p>* Hoạt động 1 : Ôn lại cấu tạo bài văn tả cảnh :</p> <p>- Giáo viên cho HS nêu lại cấu tạo bài văn tả cảnh</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- Nhắc lại kết luận cấu tạo bài văn tả cảnh</p> <p>* Hoạt động 2 : Hướng dẫn làm bài tập :</p> <p>- Bài tập 1 :</p> <p>+ Yêu cầu đọc nội dung bài tập 1.</p> <p>+ Yêu cầu từng cặp thảo luận các câu hỏi trong BT.</p> <p>+ Yêu cầu lần lượt trả lời các câu hỏi.</p> <p>+ Nhận xét, nhấn mạnh nghệ thuật quan sát và chọn lọc chi tiết tả cảnh của tác giả</p> <p>+ Chốt lại ý đúng :</p> <p>a) Tả cảnh đồng buổi sớm: vòm trời; những giọt mưa; những sợi cỏ; những gánh rau; những bó huệ của người bán hàng; bầy sáo liệng trên cánh đồng lúa đang kết đồng; mặt trời mọc.</p>	<p>- Hát vui.</p> <p>- HS được chỉ định nêu.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Nhắc tựa bài.</p> <p>- Nêu cá nhân</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>+ Tiếp nối nhau đọc.</p> <p>+ Hai bạn ngồi cùng bàn trao đổi.</p> <p>+ Tiếp nối nhau phát biểu.</p> <p>+ Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe</p>

<p>b) Bằng xúc giác (làn da): sớm đầu thu mát lạnh, vài giọt mưa loáng thoáng rơi trên khăn và tóc, những sợi cỏ dầm nước làm ướt lạnh bàn chân; bằng thị giác (mắt) : mây xám đục, vòm 2 trời xanh vôi vôi, vài giọt mưa loáng thoáng rơi, những gánh rau và những bó huệ trắng muốt; bày sáo liêng chấp chới trên cánh đồng lúa đang kết bông; mặt trời đã mọc trên những ngọn cây xanh tươi.</p> <p>c) HS có thể nêu một chi tiết mình thích.</p> <p>- Bài tập 2 :</p> <p>+ Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>+ Kiểm tra kết quả quan sát ở nhà của HS.</p> <p>+ Yêu cầu lập dàn ý vào VBT, phát bảng nhóm cho 4 HS thực hiện.</p> <p>+ Yêu cầu trình bày kết quả.</p> <p>+ Nhận xét và chốt ý bằng cách yêu cầu HS làm bài tốt nhất trong bảng nhóm trình bày.</p> <p>+ Yêu cầu nhận xét và đóng góp ý kiến cho bài làm.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>4. Củng cố :</p> <p>- Gọi HS nhắc lại kiến thức vừa học</p> <p>- Hiểu được nghệ thuật quan sát và miêu tả trong bài văn tả cảnh, các em vận dụng để lập dàn ý và viết bài văn tả cảnh. Khi quan sát, các em cần kết hợp các giác quan để bài văn được sinh động và phong phú hơn.</p> <p>- Lòng ghép giáo dục theo mục tiêu bài học.</p> <p>5. Dặn dò :</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Hoàn chỉnh dàn ý đã viết và viết vào VBT.</p> <p>- Chuẩn bị bài <i>Luyện tập tả cảnh</i>.</p>	<p>+ Tiếp nối nhau đọc.</p> <p>+ Chú ý.</p> <p>+ Thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>+ Tiếp nối nhau trình bày.</p> <p>+ HS được chỉ định treo bảng nhóm lên.</p> <p>+ Tiếp nối nhau nhận xét và bổ sung.</p> <p>- Nhắc lại theo yêu cầu GV.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Lắng nghe và ghi nhớ</p>
---	---

*** MÔN TOÁN :**

Toán PHÂN SỐ THẬP PHẦN

I. Mục tiêu :

- Biết đọc, viết phân số thập phân.
- Biết rằng có một số phân số có thể viết thành phân số thập phân; biết cách chuyển đổi các phân số đó thành phân số thập phân.
- Bài tập cần làm: 1, 2, 3, 4 a, c

II. Chuẩn bị :

- Giáo viên : SGK, bảng phụ, phiếu học tập...
- Học sinh : SGK, VBT, bảng con sự chuẩn bị bài...

III. Các hoạt động dạy - học :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ :</p> <p>- Yêu cầu làm lại bài 1 và bài 2 trang 7 SGK.</p> <p>- Nhận xét chung</p>	<p>-Hát vui.</p> <p>-HS được chỉ định thực hiện.</p>

3. Bài mới :

3.1. Giới thiệu bài : Thế nào là phân số thập phân ?
Các em sẽ giải đáp thắc mắc này qua bài *Phân số thập phân*.

- Ghi bảng tựa bài.

3.2. Tìm hiểu bài :

- Ghi bảng $\frac{3}{10}$; $\frac{5}{100}$; $\frac{17}{1000}$

- Yêu cầu nhận xét mẫu số của các phân số .

- Giới thiệu : Các phân số có mẫu số là 10; 100; 1000; ... gọi là phân số thập phân.

- Yêu cầu HS nhắc lại và tự cho ví dụ minh họa.

- Ghi bảng phân số $\frac{3}{5}$, yêu cầu tìm phân số thập phân bằng phân số $\frac{3}{5}$.

- Ghi bảng phân số $\frac{7}{4}$, yêu cầu tìm phân số thập phân bằng phân số $\frac{7}{4}$.

- Ghi bảng phân số $\frac{20}{125}$, yêu cầu tìm phân số thập phân bằng phân số $\frac{20}{125}$.

- Nêu câu hỏi gợi ý :

+ Có phải phân số nào cũng viết thành phân số thập phân được không ?

+ Để viết một phân số thành phân số thập phân, ta làm như thế nào ?

- Nhận xét.

- Sơ kết và ghi bảng : Một số phân số có thể viết thành phân số thập phân.

3.3. Thực hành:

* Bài 1:

- Ghi bảng lần lượt từng phân số, yêu cầu HS đọc.

- GV hướng dẫn cách làm

- Cho HS làm bài

- Nhận xét.

* Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.

- GV hướng dẫn cách làm

- Cho HS làm bài

- Nhận xét. Chốt kết quả đúng

* Bài 3:

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.

- GV hướng dẫn

- Yêu cầu HS nêu kết quả.

- HS lắng nghe

- Nhắc tựa bài.

- Chú ý.

- Tiếp nối nhau phát biểu.

- Chú ý.

- Tiếp nối nhau nhắc lại và viết ví dụ vào bảng con.

- Thực hiện lần lượt vào bảng con.

- Thảo luận và trả lời câu hỏi:

+ Có một số phân số.

+ Nhân hoặc chia với một số khác 0 để có mẫu số là 10; 100; 1000; ...

- Tiếp nối nhau đọc.

- HS đọc yêu cầu

- Chú ý.

- Viết lần lượt các phân số vào bảng con.

- Nhận xét.

- Vài HS tiếp nối nhau đọc.

- Chú ý.

- HS làm bài bảng con

- Nhận xét, bổ sung.

- HS đọc yêu cầu bài tập.

- Chú ý.

<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, sửa chữa. Chốt kết quả đúng * Bài 4: a; c: - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - GV hướng dẫn - Cho HS làm bài nhóm vào phiếu học tập - Cho các nhóm trình bày kết quả - Nhận xét, sửa chữa. - Chốt kết quả đúng 4. Củng cố : - Thế nào là phân số thập phân ? - Giáo dục : Nắm được kiến thức bài học, các em có thể viết một số phân số thành phân số thập phân. 5. Dặn dò : - Nhận xét tiết học - Làm lại các bài tập vào vở. - Chuẩn bị bài <i>Luyện tập</i>. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện vào bảng con. - HS nhận xét - HS đọc yêu cầu bài tập. - Chú ý. - HS làm bài nhóm 4 vào phiếu học tập - Các nhóm trình bày kết quả - Nhận xét. - Chú ý. - Trả lời. - HS lắng nghe - Lắng nghe và ghi nhớ
--	---

Chính tả (Nghe - viết) VIỆT NAM THÂN YÊU

I. Mục đích, yêu cầu

- Nghe - viết đúng bài chính tả. Không mắc quá 5 lỗi trong bài; trình bày đúng hình thức thơ lục bát.

- Tìm được tiếng thích hợp với ô trống theo yêu cầu của bài tập 2, thực hiện đúng bài tập 3.

II. Đồ dùng dạy - học :

- Giáo viên : Bảng phụ viết từ ngữ, cụm từ hoặc câu có tiếng cần điền vào ô trống ở BT2. Bảng nhóm kẻ bảng nội dung BT3.

- Học sinh : SGK, bảng con...

III. Các hoạt động dạy - học :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra dụng cụ học tập của HS. - Nhận xét chung sự chuẩn bị của HS <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1. Giới thiệu bài : Các em sẽ nghe để viết đúng bài chính tả <i>Việt Nam thân yêu</i> và phân biệt những tiếng có âm đầu c/k, g/gh, ng/ngh qua các bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi bảng tựa bài. <p>3.2. Hướng dẫn nghe - viết :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài chính tả với giọng thông thả, rõ ràng, phát âm chính xác. - Hướng dẫn: <ul style="list-style-type: none"> + Cách thức trình bày thể thơ lục bát. + Ghi bảng những từ dễ viết sai và hướng dẫn cách viết. - Nhắc nhở: <ul style="list-style-type: none"> + Ngồi viết đúng tư thế. + Ghi tên bài vào giữa dòng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát vui. - HS thực hiện theo yêu cầu GV - HS lắng nghe. - Nhắc tựa bài. - Theo dõi trong SGK. + Chú ý lắng nghe. + Viết nháp những từ dễ viết sai. - Chú ý.

<p>+ Khi xuống dòng, chữ đầu viết hoa, lùi vào 1 ô .</p> <p>- HS gấp SGK. GV đọc từng dòng thơ.</p> <p>- Đọc lại toàn bài chính tả.</p> <p>- Cho HS kiểm tra lỗi với nhau</p> <p>-GV thu 5-7 vở để nhận xét.</p> <p>- Nêu nhận xét chung.</p> <p>3.3 Hướng dẫn làm bài tập:</p> <p>* Bài tập 2:</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Hướng dẫn: ô trống có số 1 là tiếng bắt đầu bằng <i>ng</i> hoặc <i>ngh</i>; ô trống có số 2 là tiếng bắt đầu bằng <i>g</i> hoặc <i>gh</i>; ô trống có số 3 là tiếng bắt đầu bằng <i>c</i> hoặc <i>k</i>.</p> <p>- Yêu cầu làm vào VBT.</p> <p>- Treo bảng phụ, yêu cầu HS chữa bài.</p> <p>- Nhận xét, sửa chữa: <i>ngày, ghi, ngát, ngữ, nghi, gái, có, ngày, của, kết, của, kiên, ki.</i></p> <p>* Bài tập 3:</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Yêu cầu làm vào VBT, phát bảng nhóm cho 4 HS thực hiện.</p> <p>- Yêu cầu trình bày kết quả.</p> <p>- Nhận xét, chốt lại lời giải đúng.</p> <p>- Tổ chức thi đọc thuộc quy tắc.</p> <p>+ Yêu cầu đọc nhẩm.</p> <p>+ Yêu cầu đọc thuộc trước lớp.</p> <p>+ Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- Yêu cầu chữa vào VBT.</p> <p>4. Củng cố :</p> <p>- Hôm nay học bài gì ?</p> <p>- Cho HS thi đua viết từ khó</p> <p>- Năm vững quy tắc viết <i>c/k; g/gh; ng/ngh</i>, các em vận dụng để viết đúng chính tả trong học tập cũng như trong thực tế.</p> <p>- Lòng ghép giáo dục theo mục tiêu bài học.</p> <p>5. Dặn dò :</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Viết lại nhiều lần cho đúng những từ đã viết sai và nhớ quy tắc viết chính tả với <i>c/k; g/gh; ng/ngh</i>.</p> <p>- Xem trước bài chính tả nghe- viết <i>Lương Ngọc Quyến</i>.</p>	<p>- Gấp sách và viết vào vở theo tốc độ quy định.</p> <p>- Soát bài, tự phát hiện và sửa lỗi.</p> <p>- Hai bạn ngồi cạnh đổi vở cho nhau, đối chiếu SGK để sửa lỗi.</p> <p>- Các em được chỉ định nộp vở</p> <p>- Chú ý.</p> <p>- Vài HS đọc.</p> <p>- Chú ý theo dõi.</p> <p>- Thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>- HS được chỉ định thực hiện.</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Vài HS đọc.</p> <p>- Thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>- HS làm bảng treo lên, lớp nối tiếp nhau trình bày.</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>+ Đọc nhẩm.</p> <p>+ Xung phong thi đọc.</p> <p>+ Nhận xét, bình chọn.</p> <p>- Chữa vào VBT.</p> <p>- Chính tả nghe – viết : Việt Nam Thân Yêu</p> <p>- HS thi đua viết từ khó theo yêu cầu GV</p> <p>- Chú ý lắng nghe.</p> <p>- Lắng nghe và ghi nhớ</p>
---	--

*** Lưu ý : Quý thầy, cô **download** giáo án về rồi **giải nén** ra xem**

- Quý thầy, cô nào không có nhiều thời gian để soạn giáo án cũng như không có nhiều thời gian chỉnh sửa giáo án thì hãy liên hệ với chúng tôi qua số điện thoại **01686.836.514** để mua bộ giáo án (lớp 1, 2, 3, 4, 5) về in ra dùng, giáo án này soạn theo chuẩn kiến thức kĩ năng không cần chỉnh sửa. Có bộ giáo án rồi quý thầy, cô không mất nhiều thời gian ngồi soạn cũng như chỉnh sửa giáo án. Thời gian đó, quý thầy (cô) dùng để lên lớp giảng bài, truyền đạt kiến thức cho học sinh sao cho thật hay, phần thời gian còn lại mình dành để chăm sóc gia đình.

- Bộ giáo án được bán với giá cả hữu nghị.

1. THÔNG TIN VỀ BỘ GIÁO ÁN LỚP 5 :

- Giáo án soạn theo chuẩn kiến thức, kĩ năng.
- Trong mỗi bài dạy có lồng ghép giáo dục HS
- Giáo án soạn chi tiết, chuẩn in.
- Giáo án không bị lỗi chính tả.
- Bố cục giáo án đẹp.
- Giáo án được định dạng theo phong chữ Times New Roman
- Cỡ chữ : 13 hoặc 14

2. HÌNH THỨC GIAO DỊCH NHƯ SAU :

- Bên mua giáo án : chuyển tiền qua tài khoản bên bán giáo án theo thoả thuận hai bên chấp nhận. (chuyển qua thẻ ATM)
- Bên bán giáo án : sẽ chuyển File giáo án cho bên mua giáo án đúng như hai bên thoả thuận. (gửi qua mail).
- Có thể nạp card điện thoại.

3. ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ ĐỂ TRAO ĐỔI THÔNG TIN :

- Quý thầy, cô muốn mua bộ giáo án thì liên hệ gặp : Quốc Kiệt.
- Điện thoại : **01686.836.514** (gọi điện trao đổi để rõ hơn).
- Mail : unggiaphuc@gmail.com

TUẦN 2:

